

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 492 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 12 năm 2016

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định Bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thực hiện Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước tỉnh Thanh Hóa”;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa, ngày 22/11/2016 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1409/TTr- STNMT ngày 22/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa (có địa chỉ tại Thôn 4, xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ cho sinh hoạt, ăn uống của Nhà máy may xuất khẩu thuộc Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Nằm trong khu đất của đơn vị, tại Thôn 4, xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn.

3. Tầng chứa nước khai thác: Thuộc tầng chứa nước lỗ hổng Halocen trên (qh₂).

4. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác, sử dụng: 180 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép: 5 năm (năm năm), kể từ ngày ký giấy phép.
Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 105, múi chiều 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
GK1	2199142	0561007	90	2-3	50	55	4,3	13,5	qh ₂
GK2	2199163	0561049	90	2-3	50	55	4,2	13,5	

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện quan trắc nước dưới đất tại công trình khai thác như sau:

- Quan trắc mực nước: ít nhất 06 (sáu) tháng một lần đối với các tháng mùa mưa và 03 (ba) tháng một lần đối với các tháng mùa khô tại vị trí giếng khoan khai thác của đơn vị.

- Quan trắc lưu lượng: xác định lượng nước khai thác thực tế của giếng khai thác qua đồng hồ đo lưu lượng khai thác nước dưới đất được lắp đặt tại giếng.

- Quan trắc chất lượng: lấy mẫu, phân tích chất lượng nước dưới đất tại vị trí giếng khai thác; các thông số quan trắc theo QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất; tần suất quan trắc sáu (06) tháng/lần.

- Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước dưới đất và diễn biến nguồn nước trong quá trình khai thác.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác:

- Khu I là phạm vi xung quanh giếng, cần được bảo vệ nghiêm ngặt, cấm tất cả các hoạt động phát sinh ra nguồn gây ô nhiễm. Ranh giới phạm vi khu I không nhỏ hơn 30m, kể từ miệng giếng.

- Khu II là khu vực liền kề với khu I, cần phải hạn chế các hoạt động phát sinh nguồn gây ô nhiễm, phá hủy lớp phủ bảo vệ tầng chứa nước.

4. Đảm bảo xử lý nước dưới đất theo QCVN 01 :2009/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống và QCVN 02 :2009/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt, trước khi đưa vào sử dụng theo mục đích của đơn vị.

5. Nộp thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2012.

6. Hằng năm (trước 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá, UBND huyện Triệu Sơn về tình hình khai thác, sử dụng nước, các kết quả quan trắc nêu trên và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp. Trong quá trình khai thác nếu mực nước động hạ thấp vượt quá giới hạn cho phép hoặc có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước thì đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý.

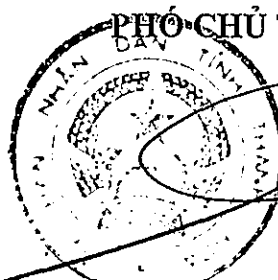
Điều 3. Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa được hưởng các quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND huyện Triệu Sơn;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền